

## **Phần 2. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

#### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

##### **1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu**

1.1.1. Tên danh mục: Mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An.

1.1.2. Đơn vị mua sắm: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An

1.1.3. Địa điểm cung cấp hàng hóa: Số 206, Đại lộ Lê Nin, phường Vinh Phú, tỉnh Nghệ An.

1.1.4. Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước;

1.1.5. Mô tả khái quát về gói thầu

- Tên gói thầu: Gói thầu số 02: Mua sắm máy móc, thiết bị chuyên dùng năm 2025;

- Nguồn vốn: Ngân sách nhà nước;

- Hình thức lựa chọn nhà thầu: Chào hàng cạnh tranh qua mạng;

- Phương thức lựa chọn nhà thầu: 01 giai đoạn, 01 túi hồ sơ;

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: Quý III/2025;

- Loại hợp đồng: Trọn gói;

- Thời gian thực hiện hợp đồng: 10 ngày.

##### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật**

###### **1.2.12.1. Yêu cầu về kỹ thuật chung**

- Hàng hóa thuộc gói thầu phải mới 100%, chưa qua sử dụng được sản xuất năm 2024 trở lại đây, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, với đầy đủ các thông số kỹ thuật kèm theo. Đã bao gồm đầy đủ các vật tư, phụ kiện, dịch vụ kỹ thuật kèm theo để lắp đặt hoàn chỉnh, bàn giao theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Thời gian bảo hành: Theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất.

- Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh nguồn gốc, chất lượng hàng hóa khi bàn giao, nghiệm thu bao gồm:

+ Giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (CO) và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (CQ) bản gốc hoặc bản sao y đối với hàng hóa nhập khẩu;

+ Phiếu xuất xưởng và Giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa bản gốc (nếu có) đối với hàng hóa sản xuất trong nước;

(Tất cả tài liệu phải sử dụng ngôn ngữ tiếng Việt, nếu có tài liệu bằng tiếng nước ngoài thì phải kèm bản dịch sang tiếng Việt có xác nhận của đơn vị dịch thuật có đủ chức năng theo quy định của pháp luật)

- Hàng hóa được đóng gói theo tiêu chuẩn của nhà sản xuất, bàn giao nguyên đai, nguyên kiện, phiếu bảo hành, tài liệu hướng dẫn sử dụng chính hãng (nếu có);

- Nhà thầu cam kết cử cán bộ, nhân viên có chuyên môn phù hợp và các thiết bị cần thiết để thực hiện bàn giao, lắp đặt tại nơi sử dụng và chuyển giao công nghệ, đào tạo, hướng dẫn sử dụng;

- Nhà thầu phải có bảng đề xuất thông số kỹ thuật cụ thể của hàng hóa chào thầu, trong đó nêu rõ xuất xứ, model hoặc mã sản phẩm, nơi sản xuất và thông số kỹ thuật của hàng hóa để chứng minh hàng hóa do nhà thầu cung cấp có đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng, tiêu chuẩn công nghệ phù hợp hoặc tương đương với yêu cầu kỹ thuật nêu trên.

- Nhà thầu phải đính kèm Catalogue, tài liệu kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc địa chỉ website của nhà sản xuất thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa chào thầu. Trường hợp Catalogue, tài liệu kỹ thuật hoặc thông số kỹ thuật trên website của nhà sản xuất không thể hiện đầy đủ thông số kỹ thuật của hàng hóa thì nhà thầu phải cung cấp bảng xác nhận thông số kỹ thuật của nhà sản xuất hoặc nhà phân phối hợp pháp tại Việt Nam đối với hàng hóa đó.

- Đối với trường hợp nhà thầu là nhà sản xuất hoặc nhà thầu được hưởng các ưu đãi thì nhà thầu phải đính kèm tài liệu chứng minh cùng với E-HSDT để làm cơ sở đánh giá. Trường hợp nhà thầu kê khai là nhà sản xuất hoặc nhà thầu được hưởng các ưu đãi nhưng không có tài liệu chứng minh thì nhà thầu sẽ không được đánh giá thuộc các đối tượng nêu trên.

### 1.2.2. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết:

STT	Tiêu chí	Tên thiết bị và thông số kỹ thuật
<b>I</b>	<b>Máy Photocopy siêu tốc</b>	
<b>I.1</b>	<b>Thông số kỹ thuật</b>	
1	Chức năng chuẩn	Copy, in mạng, scan màu
2	Chức năng đảo bản sao 2 mặt	Tự động
3	Bộ nạp và đảo 2 mặt bản gốc	Tự động
4	Tốc độ sao chụp liên tục	≥ 80 bản / phút (A4)
5	Tốc độ quét (scan)	≥120 bản/ phút (1 mặt ) / ≥240 bản/ phút (2 mặt )
6	Bộ vi xử lý	≥ 1.6GHz
7	Trữ lượng giấy (đầu vào, A4, 80 gsm)	≥ 4.300 tờ (2 khay x 550 tờ, 2 khay x 1550 tờ, 1 khay tay 100 tờ) ; Tối đa 8.700 tờ (bao gồm khay tay 100 tờ).
8	Sức chứa giấy đầu ra	Tiêu chuẩn ≥ 500 tờ; Tối đa ≥ 3.500 tờ

STT	Tiêu chí	Tên thiết bị và thông số kỹ thuật
9	Tốc độ in bản đầu tiên	$\leq 3,2$ giây
10	Thời gian khởi động	$\leq 20$ giây
11	Khổ giấy	Tối thiểu A6, Tối đa A3
12	Phóng thu	25% - 400%, độ phân giải $\geq 1200$ dpi, quét cặp tia laser
13	Chức năng quét ảnh	Quét ảnh 1 lần, sao chụp nhiều lần, tự động đảo bản sao, tự động đảo bản gốc
14	Sao chụp liên tục	Lên đến $\geq 999$ tờ
15	Chia bộ điện tử	Có
16	Bộ nhớ tiêu chuẩn	Bộ nhớ $\geq 02$ GB, Ổ cứng lưu trữ $\geq 256$ GB
17	Các chức năng in	In qua mạng, in từ thiết bị di động
18	Chức năng scan	Scan qua mạng; Scan 2 mặt cùng lúc, Scan vào thư mục, USB, gửi Email
19	Cổng kết nối	USB, Ethernet 10/100/1000, Wireless LAN, Bluetooth $\geq 4.2$ , SD Card Slot, NFC tag
20	Bảng điều khiển	Màn hình LCD màu cảm ứng điều khiển $\geq 10$ inch
21	Chức năng đặc biệt khác	Quản lý người dùng, in/scan từ USB
22	Định mức trống tối thiểu	$\geq 600.000$ trang
23	Mức tiêu thụ điện tối đa	$\leq 2000$ W
24	Các hệ điều hành hỗ trợ	MS Windows, Macintosh OS, UNIX Sun® Solaris, HP-UX, SCO OpenServer, RedHat® Linux, IBM® AIX, XenDesktop, Citrix, SAP® R/3®, SAP® 5/4®
25	Bảo hành	$\geq 24$ tháng theo tiêu chuẩn chính hãng.
26	Các yêu cầu khác	Toàn bộ máy photocopy được sản xuất và đăng ký nhãn hiệu theo quy định của pháp luật Việt Nam (hoặc tương đương). - Cung cấp đầy đủ Catalogue của hàng hóa chào thầu: thông số kỹ thuật trong catalogue phải phù hợp, logic với thông số kỹ thuật đề xuất của Nhà thầu - Năm sản xuất: Năm 2024 trở về sau.

STT	Tiêu chí	Tên thiết bị và thông số kỹ thuật
<b>II</b>	<b>Máy in mạng đa chức năng</b>	
1	Chức năng	Máy in mạng đa năng (Print - Copy - Scan) laser đơn sắc khổ A4 2 mặt tự động.
2	Tốc độ sao chụp liên tục (A4)	Chế độ 1 mặt: $\geq 43$ trang/phút, tối đa lên tới $\geq 50$ trang/phút ở chế độ in tốc độ cao; Chế độ 2 mặt: $\geq 34$ trang/phút;
3	Bộ nhớ tiêu chuẩn	$\geq 1.2$ GB
4	Tốc độ scan (A4)	Chế độ 1 mặt và 2 mặt: $\geq 43$ bản/phút (trắng đen); $\geq 38$ bản/phút (màu);
5	Tốc độ vi xử lý	$\geq 1.2$ GHz
6	Thời gian in, copy bản đầu tiên (A4)	$\leq 6.5$ giây
7	Độ phân giải in, copy	In: $\geq 1200 \times 1200$ dpi; Copy: $\geq 600 \times 600$ dpi
8	Khổ giấy	A4, A5, A6, B5
9	Màn hình	LCD cảm ứng $\geq 7$ inch
10	In ấn trực tiếp từ ổ USB	Có
11	Tính năng in qua ứng dụng mobile	Apple AirPrint™; Mopria™ Certified; Google Cloud Print™
12	Ngôn ngữ in	PCL 6, Postscript level 3 emulation, native PDF printing, Apple AirPrint™
13	Định dạng tập tin scan	PDF, JPEG, TIFF, MTIFF, XPS, PDF/A
14	Cổng kết nối	Gigabit RJ45 LAN Port, Wireless LAN 802.11b/g/n, $\geq 3 \times$ USB 2.0
15	Sao chụp liên tục	Lên đến 999 tờ
16	Định lượng hộp mực	$\geq 7.500$ trang
17	Công suất in hàng tháng	$\geq 150.000$ trang
18	Trữ lượng giấy (tiêu chuẩn)	1 khay $\geq 550$ tờ; khay tay $\geq 100$ tờ
19	Mức tiêu thụ điện tối đa khi hoạt động	$\leq 1420$ W, đạt nhãn năng lượng Energy Star 3.0 trở lên.
20	Bảo hành	$\geq 36$ tháng theo tiêu chuẩn chính hãng.
<b>III</b>	<b>Máy quay (camera) chuyên dùng</b>	
1	Định dạng ghi hình	Định dạng AVCHD, 4K MP4/MP4 (hoặc tương đương)

STT	Tiêu chí	Tên thiết bị và thông số kỹ thuật
2	Màn hình cảm ứng tối thiểu	≥ 2.7 inch
3	Ống kính	Motion image & Still image 4K 30p, 24p/Full-HD 24p: 25 - 600 mm (quy đổi hệ 35mm video), khẩu độ F/1.8-F/4.0, Tiêu cự f/4.12
4	Zoom	Zoom quang học ≥ 24x; Zoom kỹ thuật số ≥ 70x / 1500x; Zoom thông minh: 4K: ≥ 32x, HD: ≥ 48x
5	Chế độ ổn định hình ảnh chống rung	≥ 5 trục
6	Chức năng chụp hình (ảnh tĩnh)	Có
7	Âm thanh	Micro, loa tích hợp
		Định dạng ghi âm: AVCHD Dolby audio (5.1 kênh, 2 kênh); MP4: ACC (2 kênh)
		Microphone 5.1 kênh surround, zoom, focus and stereo
8	Kết nối không dây	Wifi IEEE 802.11b/g/n
9	Tốc độ màn trập	Phạm vi điều khiển tự động Video (motion image): từ ≤ 1/30 đến ≥ 1/8000 (60p / 60i / 30p); Ảnh tĩnh (still image): từ ≤ 1/2 đến ≥ 1/2000
10	Thẻ nhớ lưu trữ	≥ 64GB, tốc độ ghi ≥ 300 MB/s, tốc độ đọc ≥ 300 MB/s; Hiệu suất video: V90, U3 cung cấp khả năng quay video 4K UHD; Khả năng chống bụi và chống nước tiêu chuẩn IP68
11	Micro	≥ 08 chế độ ghi âm (thu siêu định hướng; thu định hướng; thu toàn hướng; thu âm nổi trái phải; thu phía trước và phía sau; thu hướng trước góc rất hẹp; ghi riêng 02 kênh trước sau để mix sau);
12	Hỗ trợ ghi tốc độ cao	≥ 50i/1920x1080, 28Mbps
13	Phụ kiện	Bao gồm: 01 x Túi đựng máy quay chuyên dụng 01 x Thẻ nhớ chuẩn SD UHS-II 64GB 01 x Bộ pin dự phòng và đế sạc
14	Bảo hành	≥ 12 tháng theo tiêu chuẩn chính hãng.

**Ghi chú:**

- Yêu cầu kỹ thuật nêu trên là yêu cầu kỹ thuật chi tiết cơ bản của hàng hóa. Nếu bất kỳ thương hiệu, mã hiệu (nếu có) trong bảng yêu cầu kỹ thuật nêu trên để minh họa các tiêu chuẩn chất lượng, tính năng kỹ thuật yêu cầu, nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, thương hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu kỹ thuật (Nhà thầu phải cung cấp tài liệu kèm theo để chứng minh tương đương hoặc ưu việt hơn)

- Nhà thầu phải cung cấp các tài liệu trong E-HSDT để chứng minh tính hợp lệ của hàng hóa chào thầu đối với thiết bị cung cấp nhưng không giới hạn các tài liệu:

+ Bảng liệt kê chi tiết danh mục hàng hóa phù hợp với yêu cầu về kỹ thuật nêu tại Khoản II Mục 1 Chương này và đầy đủ hàng hóa nêu tại Biểu 01A Chương IV E-HSMT này với đầy đủ tên, chủng loại, hãng sản xuất, nước sản xuất, mã hiệu, thông số kỹ thuật mà không được ghi "hoặc tương đương". Nhà thầu phải cam kết tất cả thiết bị và phụ kiện đi kèm cung cấp cho gói thầu này mới 100%.

- Tuyên bố đáp ứng chỉ tiêu kỹ thuật

Nhà thầu phải có bằng tuyên bố đáp ứng chỉ tiêu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu theo mẫu sau:

**MẪU BẢNG TUYÊN BỐ ĐÁP ỨNG CHỈ TIÊU KỸ THUẬT**

STT	Yêu cầu của Bên mời thầu		Nhà thầu chào			Ghi chú
	Nội dung	Yêu cầu kỹ thuật	Thông số kỹ thuật	Tuyên bố đáp ứng	Tài liệu tham chiếu	
	Hàng hóa 1		Hàng hóa 1 (Ghi rõ Mã SP/Hãng SX)			
1	...	....		Ghi rõ Đáp ứng hoặc Không đáp ứng	Nêu rõ tham chiếu tài liệu nào, chương, mục, trang, dòng nào	
	Hàng hóa 1		Hàng hóa 1 (Ghi rõ Mã SP/Hãng SX)			
1	...	....		Ghi rõ Đáp ứng hoặc Không đáp ứng	Nêu rõ tham chiếu tài liệu nào, chương, mục, trang, dòng nào	
...	...	....		...	...	

\* Yêu cầu vật tư:

- Tất cả các chủng loại vật tư của gói thầu theo yêu cầu của thiết kế, khuyến khích các Nhà thầu sử dụng các loại vật tư được đánh giá là tốt hơn yêu

câu trên để đưa sản xuất sản phẩm hàng hóa. Các loại vật liệu phải có chứng từ chứng minh nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, có đầy đủ các chứng chỉ đảm bảo tiêu chuẩn do cơ quan có chức năng của Việt Nam cấp, vật tư vật liệu trước khi đưa vào sản xuất phải được sự đồng ý phê duyệt của Chủ đầu tư bằng văn bản.

- Quản lý chất lượng công trình.

+ Chịu trách nhiệm trước bên mời thầu và trước pháp luật về chất lượng hàng hóa kê cả công việc do Nhà thầu phụ thực hiện theo quy định của Hợp đồng giao nhận thầu.

+ Phải tổ chức hệ thống quản lý chất lượng công trình để quản lý chất lượng sản phẩm cung cấp và lắp đặt trong quá trình thực hiện hợp đồng.

### 1.3. Các yêu cầu khác

- Vận chuyển, lắp đặt, đào tạo hướng dẫn sử dụng, bảo hành tại nơi sử dụng theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Tối đa trong vòng 24 giờ sau khi nhận được yêu cầu xem xét bảo hành thiết bị (bằng văn bản đề nghị hoặc bằng điện thoại trực tiếp của đơn vị sử dụng), nhà thầu có trách nhiệm cử nhân viên kỹ thuật tới xem xét và kiểm tra

- Nhà thầu phải có chi nhánh tại tỉnh Nghệ An để cung cấp dịch vụ bảo hành và bảo trì trong quá trình sử dụng.

**Mục 2. Bản vẽ: Không có bản vẽ./.**

### Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

Hàng hóa cung cấp cho gói thầu này phải được đơn vị trực tiếp sử dụng/chủ đầu tư kiểm tra trước khi nghiệm thu đưa vào sử dụng.

- Công việc chỉ được coi là hoàn thành khi Nhà thầu nhận được biên bản nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng.

- Mọi thủ tục nghiệm thu bàn giao được thực hiện theo đúng quy định của Pháp luật. Nhà thầu có quyền đưa vào trong đề xuất tài chính toàn bộ các chi phí cần thiết để đảm bảo cho mình nhận được chứng chỉ hoàn thành công việc.

- Nhà thầu bằng chi phí của mình phải chuẩn bị và nộp một số bộ hồ sơ thanh toán gồm:

+ Các tài liệu: văn bản theo quy định.

+ Biên bản kiểm tra nghiệm thu bàn giao.